TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 88/2018/HS-PT Ngày 07 - 5 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Tùng;

Ông Nguyễn Thành Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Văn Q; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Văn Q (tên gọi khác: C Nấm), sinh ngày 22 tháng 5 năm 1985 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số Q, Tổ M, Khu phố I, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Trần Thị Th; có vợ tên Nguyễn Thị Kim T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân như sau:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 160/2005/HS-ST ngày 09/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Th (nay là thị xã Th), tỉnh Bình Dương, đã xử phạt

Hoàng Văn Q 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", giá trị tài sản chiếm đoạt 3.500.000 đồng, đã chấp hành xong bản án;

- Tại Quyết định số: 1798/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với Hoàng Văn Q, chấp hành xong ngày 04/02/2014;

- Ngày 28/12/2016, Hoàng Văn Q có hành vi đánh bạc; ngày 15/9/2017, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 395/2017/HS-ST, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã xử phạt 15.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 10 năm 2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 22 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2017, Hoàng Văn Q điều khiển xe ô tô biển số 60A-315.XX, chở hai người nam và hai người nữ (không rõ lai lịch) đến khu vực vành đai sân bóng Đồng Nai, thuộc khu phố E, phường T, thành phố B; xe ô tô do Q điều khiển va chạm với xô nước và khay để ly của quán nước do chị Tạ Thị H làm chủ. Anh Phạm Tuấn Ph đang uống nước trong quán có lời lẽ nhắc nhở Q; Q đi lại phía sau anh Ph, Q kéo áo khoác anh Ph đang mặc lên bịt mặt anh Ph và dùng tay đấm nhiều cái vào mặt anh Ph, Q lấy 01 cái ghế xếp bằng gỗ kích thước 55cm x 120cm có tại quán đánh nhiều cái vào đầu và người anh Ph. Một thanh niên (chưa rõ lai lịch) đi cùng Q cũng xông vào dùng tay và ghế xếp bằng gỗ đánh anh Ph. Được mọi người can ngăn, Q cùng người thanh niên đi cùng Q lên xe ô tô bỏ đi, anh Ph được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Q đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả, tuy nhiên bị cáo khai chỉ lấy áo khoác của bị hại đang mặc hất lên trùm mặt và đầu bị hại rồi dùng tay đánh, không dùng dao đâm đùi của bị hại và thấy bị hại chạy qua đường lấy dao tấn công nên bị cáo dùng ghế gỗ đánh gây thương tích cho bị hại. Bị hại xác định do bị nhiều người tấn công bất ngờ trùm áo lên mặt rồi đánh gây thương tích. Khẳng định không cầm dao, chỉ dùng ghế chống trả nhưng không trúng ai.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 70/CN2-BVĐN ngày 10/5/2017 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Kết luận giám định pháp y về thương tích số:

0369/GĐPY/2017 ngày 25/5/2017 và Công văn số: 235/TTPY/2017 ngày 05/9/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích và tỷ lệ thương tật của anh Phạm Tuấn Ph như sau:

a. Tỷ lệ tổn thương cơ thể vùng đầu: Tổn thương nứt sụp di lệnh thành trước xoang trán trái kích thước 02 x 01cm (Áp dụng Chương 13, điều II, mục 6.2). Tỷ lệ: 16%. Vết thương vùng trán giữa lệch trái để lại sẹo kích thước 04 x 0,3cm, sẹo xơ, đổi màu, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều II, mục 1). Tỷ lệ: 06%.Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21.04% làm tròn 21% - theo phương pháp cộng lùi. Chấn thương đầu do vật tày.

b. Tỷ lệ tổn thương cơ thể vùng đùi: Vết thương đùi trái để lại sẹo kích thước 01 x 0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01%. Vật gây thương tích: vật sắc (bút lục số: 13-18).

Trong quá trình điều tra bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại Kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Hoàng Văn Q và gia đình đã bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí khác cho anh Phạm Tuấn Ph 50.000.000 đồng và anh Ph không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng: Ghế xếp bằng gỗ kích thước 55cm x 120cm là tài sản của chị Tạ Thị H nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Tại Cáo trạng số: 20/CT/VKS-HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a và i, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Q phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm a và i, Khoản 1 và Điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Điểm b và s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 29 tháng 01 năm 2018, bị cáo Hoàng Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo Q đã dùng tay và ghế gỗ đánh nhiều cái trúng vào trán trái của anh Phạm Tuấn Ph, tỷ lệ tổn thương cơ thể 21%. Hành vi của các bị cáo Q đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điểm a và Điểm i, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật

Về hành vi cố ý gây thương tích, theo quy định tại Điểm a và i, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi của bị cáo Hoàng Văn Q có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù; quy định này có lợi hơn cho bị cáo so với quy định tại Điểm a và i, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Do đó, để giải quyết vụ án, cần phải áp dụng Khoản 3, Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14.

[3] Về hình phạt

- Cấp sơ thẩm xác định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Q như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; cha của bị cáo đang điều trị bệnh ung thư dạ dày, bị cáo có hai con còn nhỏ đang đi học; thuộc các trường hợp được quy định tại Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tình

tiết tăng nặng: Không có. Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ vụ án và quyết định xử phạt bị cáo Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

- Tại cấp phúc thẩm, bị hại Phạm Tuấn Ph nộp cho Tòa án "Đơn xin bãi nại" được chính quyền địa phương xác nhận, với nội dung: Các bên đã thống nhất được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo Q nhận thức được hành vi vi phạm và ăn năn hối cải, việc gây thương tích cho bị hại là không lớn; do đó, bị hại xin bãi nại, rút tất cả các yêu cầu đề nghị khởi tố trong vụ án, đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng đình chỉ vụ án. Gia đình bị cáo nộp các chứng cứ, thể hiện mẹ ruột của bị cáo Q đang bị bệnh đái tháo đường, cha bị cáo bị bệnh ung thư đã chết; do đó, gia đình bị cáo thuộc diện rất khó khăn. Ngoài ra, gia đình của bị cáo có công với cách mạng, ông Hoàng Văn Nh là ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3] Về án phí

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 355 và Điểm c, Khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Q;

Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo;

1. Áp dụng Điểm a và Điểm i, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 104; Điểm b và Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một

số điều theo Luật số: 12/2017/QH14; Khoản 3, Điều 7; Điểm a và Điểm i, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q (tên gọi khác: C Nấm) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2017.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Tòa án nhân dân thành phố B (2);
- Bị cáo;
- Bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành